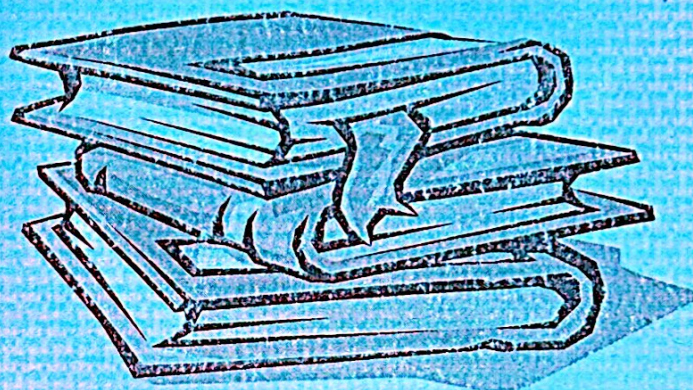


UBND HUYỆN XUÂN LỘC
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2023-2027
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



Xuân Hiệp, tháng 01/2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	Trang
1. Giới thiệu khái quát nhà trường	3
2. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược	4
2.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược	4
2.2. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược	5
2.3. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược	5
PHẦN I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG	6
1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước	6
1.2. Đánh giá thực trạng nhà trường hiện nay	7
1.2.1- Những mặt mạnh của nhà trường	7
1.2.2- Những mặt yếu của nhà trường	10
1.2.3- Các cơ hội	12
1.2.4- Các thách thức (nguy cơ)	13
1.3. Đánh giá chung	13
1.4. Phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường	13
PHẦN II. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ	15
2.1. Sứ mạng	15
2.2. Tầm nhìn	15
2.3. Hệ thống các giá trị cơ bản	16
PHẦN III. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	16
3.1. Mục tiêu chiến lược	16
3.1.1- Mục tiêu tổng quát	16
3.1.2- Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể	16
3.2. Các nhóm giải pháp chiến lược	19
PHẦN IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC	26
4.1. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lí	26
4.2. Hoàn thành quy định, quy chế, chính sách nội bộ trường học	27
4.3. Phát triển các nguồn lực	27
4.4. Đổi mới phương pháp dạy - học, ứng dụng CNTT	28
4.5. Tuyên truyền, quảng bá và tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhà trường	28
PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	29
5.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược	29
5.2. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả.	31

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG GIAI ĐOẠN 2023-2027 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu khái quát nhà trường.

Trường THCS Trung Vương được thành lập từ năm học 1994 theo Quyết định số 69/QĐ-TC ngày 23/9/1994 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai, trên cơ sở hình thành từ Trường Phổ thông cấp 2 Xuân Hiệp. Trường tọa lạc trên diện tích Diện tích 10.142,2 m² tại ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm học 2011-2012. Lần 2 năm học 2019-2020.

Toàn trường có 54/36 nữ CB-GV-CNV. Đội ngũ giáo viên đảm bảo, khá đồng bộ, nhiệt tình, có ý thức chấp hành kỷ luật tốt. Có năng lực trong công tác, nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy, đặc biệt có 04 giáo viên giỏi tỉnh; giáo viên đứng lớp đạt trình độ trên chuẩn 37/41 (tỉ lệ 90.2%). Trong đó có 01 giáo viên có trình độ thạc sĩ.

Trong năm học 2023-2024, dự kiến trường có 23 lớp, với trên 960 học sinh, số học sinh trong từng lớp hợp lý (bình quân trên 40 HS/lớp), thuận lợi trong giảng dạy cũng như việc quản lý của nhà trường. Phòng học có đủ 22 để phục vụ dạy học hai buổi/ ngày, các phòng bộ môn đầy đủ các trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập tốt.

Địa bàn xã Xuân Hiệp phần đông dân cư có nguồn gốc từ Cam pu chia, nghề nghiệp ruộng rẫy, một số buôn bán nhỏ và làm công nhân để sinh sống. Trước đây việc học của con em phần lớn phụ thuộc vào nhà trường. Đến nay, phụ huynh học sinh trên địa bàn đời sống đã được cải thiện, sự quan tâm đến việc học tập của con em có chiều hướng tích cực hơn.

Tình hình kinh tế và xã hội chung của xã Xuân Hiệp có sự phát triển, xã đang chuẩn bị đón chuẩn về Nông thôn mới kiểu mẫu.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường trong giai đoạn 2023-2027 và các năm tới.

Toàn trường có 54/36 nữ CB – GV - NV. Trong đó giáo viên trực tiếp dạy lớp là 42 tỉ lệ GV/ lớp 1,86 đủ theo quy định. Số nhân viên 08 người, đủ các vị trí. BGH 03 người.

Tổng số	54	Trình độ chuyên môn		Số lượng GV theo môn	
Nữ	36	Thạc sĩ	01	Toán	7

Dân tộc	1		Đại học	45		Lý	3
Nữ dân tộc	0		Cao đẳng	3		Hóa	2
Đảng viên	31		Trung cấp	2		Sinh	3
Nữ Đảng viên	22		khác	3		Sử	2
CBQL	3		Tổng	54		Địa	2
Giáo viên	42					GDCD	1
Nữ giáo viên	36					Tin học	2
Nhân viên	8					Mỹ thuật	1
Nữ nhân viên	6					Âm nhạc	2
						Công nghệ	2
						Thể dục	3
						Ngữ văn	7
						Tiếng Anh	5
						TPT, CNTT	1
						Tổng cộng	43

2. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến năm 2030

2.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường đáp ứng nhu cầu định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 do Quốc hội ban hành;

- Quyết định số 2162/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng BGDDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực GDĐT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGD ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

- Kế hoạch số 7533/ KH-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 11762/ KH-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

2.2. Mục đích xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

Nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Giúp nhà trường định hướng được mục tiêu phát triển nhà trường trong giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Trung Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc giai đoạn 2023-2027 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương nói riêng và đất nước nói chung.

Tuyên truyền, động viên, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho cá nhân và tập thể căn cứ thực trạng về những mặt mạnh, mặt yếu, những cơ hội cũng như thách thức của nhà trường, của bộ phận, đoàn thể nhằm đề ra những mục tiêu phấn đấu cũng như những giải pháp chiến lược để giải quyết các vấn đề cấp bách nhất trong giai đoạn 2023-2027 và đến năm 2030.

2.3. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược trong công tác tổ chức và quản lý phát triển nhà trường trong giai đoạn 2023-2027 và đến năm 2030

- Làm rõ định hướng tương lai của nhà trường;
- Đề ra các mục tiêu ưu tiên;
- Phát triển (xây dựng, thực hiện và điều chỉnh) các chiến lược có hiệu quả;
- Xem xét các dự báo tương lai từ các quyết định;
- Đối phó với sự thay đổi nhanh của môi trường;
- Nâng cao chất lượng quản lý nội bộ và việc thực hiện của tổ chức;

- Xây dựng tập thể làm việc, đoàn kết và tính chuyên nghiệp trong nhà trường;
- Xây dựng, củng cố mối quan hệ và nâng cao tinh thần hợp tác với các tổ chức bên ngoài nhà trường.
- Giá trị sử dụng của văn bản kế hoạch chiến lược:
 - + Là kim chỉ nam định hướng cho các hoạt động của nhà trường.
 - + Đánh giá các hoạt động của nhà trường theo từng năm học, giai đoạn để đối chiếu các mục tiêu đã đề ra.
 - + Trong tình hình thay đổi có thể bổ sung điều chỉnh mục tiêu đặt ra hoặc các biện pháp để đạt được các mục tiêu đề ra.

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG (SWOT)

1. 1. Bối cảnh quốc tế và trong nước.

1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Hiện nay, bối cảnh kinh tế - xã hội quốc tế có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, phát triển nhân lực...

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ 4.0 đang phát triển với những bước nhảy vọt nhằm đưa thế giới chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang kỷ nguyên thông tin và hướng đến phát triển kinh tế tri thức.

Vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa tạo ra quá trình hợp tác để phát triển và vừa là quá trình đấu tranh gay gắt của các nước đang phát triển để bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo tồn bản sắc văn hóa và truyền thống của các dân tộc.

Tình hình dịch bệnh phức tạp cũng đang ảnh hưởng đến nền kinh tế - xã hội toàn cầu nói chung và nền giáo dục nói riêng.

Những xu thế chung nêu trên đã tạo ra những yêu cầu mới và tạo ra sự biến đổi nhanh chóng, sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội toàn cầu, trong đó có giáo dục. Từ những yêu cầu mới về phát triển kinh tế - xã hội toàn cầu, dẫn đến những yêu cầu mới về mẫu hình nhân cách người lao động mới (người công dân toàn diện), tiếp tục dẫn đến những yêu cầu mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đầu ra tại các cơ sở giáo dục.

1.1.2. Bối cảnh trong nước

Hiện nay, việc tác động của quá trình toàn cầu hoá, sự gia nhập WTO, hội nhập khu vực và quốc tế của nước ta đòi hỏi ngành giáo dục Việt Nam phải có sự năng động, thích ứng với mọi thay đổi và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới

chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; Luật Giáo dục 2019, Điều lệ trường phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học,

Do đó, nền giáo dục đã đạt được những thành tựu đáng kể:

- Nhu cầu học tập của nhân dân được đáp ứng tốt hơn;
- Đạt được một số kết quả quan trọng trong các mục tiêu chiến lược (nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài).
- Chính sách xã hội về GD đã được thực hiện tốt hơn và có hiệu quả hơn;
- Chất lượng GD đã có nhiều chuyển biến tích cực;
- Điều kiện đảm bảo phát triển GD được tăng cường.

Bên cạnh đó, nền giáo dục vẫn còn những yếu kém:

- Việc tiếp cận với các phương pháp GD tiên tiến còn chậm;
- Các điều kiện đảm bảo phát triển GD còn nhiều bất cập;
- Con em gia đình nghèo, gia đình có thu nhập thấp và con em thuộc áp Việt Kiều còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận GD, nhất là ở các bậc học cao;
- Một bộ phận học sinh ý thức tự giác, tích cực học tập chưa cao, thiếu ý chí phấn đấu; không cố gắng tu dưỡng đạo đức, lối sống, giữ gìn và rèn luyện sức khỏe dẫn đến chất lượng yếu, kém và bỏ học.

1.2. Đánh giá thực trạng nhà trường hiện nay

1.2.1 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (Phân tích SWOT)

a) Những mặt mạnh của nhà trường.

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức từ đó xây dựng kế hoạch chiến lược ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo từng giai đoạn, từng năm học để phát triển nhà trường, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học đến toàn thể CB- GV- CNV, CMHS và học sinh, các đoàn thể biết và cùng thực hiện. Bên cạnh đó, nhà

trường xây dựng các văn bản phối hợp với địa phương, đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ biên chế được duyệt, Kế hoạch tuyển sinh hằng năm của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6; tiếp nhận, giải quyết chuyển chuyển, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Căn cứ các văn bản của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc, UBND huyện Xuân Lộc, nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ phổ cập, chống mù chữ, đã góp phần vào việc hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở ở địa phương.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Ngoài nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy và học tại đơn vị, nhà trường còn xây dựng các kế hoạch phối hợp với địa phương, đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm tổ chức cho GV, nhân viên, học sinh tham gia tốt các hoạt động xã hội, các hoạt động hướng nghiệp ngoại khóa; các hoạt động tình nguyện, chăm sóc di tích lịch sử, đền thờ liệt sĩ,... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kế hoạch biên chế được duyệt, nhà trường tham mưu với UBND huyện Xuân Lộc, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc tuyển dụng mới hoặc điều chuyển giáo viên dôi dư nhằm đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp đúng quy định. Thực hiện luân chuyển giáo viên, nhân viên trong và ngoài huyện, tỉnh theo quy định và chủ trương của UBND huyện, của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm, giai đoạn, tạo điều kiện cho GV, NV tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hằng năm nhằm đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách; đánh giá xếp loại viên chức đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên; động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết trong nhà trường, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, thực hiện tốt việc đổi mới các phương pháp dạy học,...Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Quản lý chặt chẽ GV, NV theo đúng quy định của pháp luật và nội quy của ngành, của đơn vị.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Việc huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực cho các hoạt động giáo dục được thuận lợi nhờ có các văn bản chỉ đạo chặt chẽ của các cấp; sự quan tâm chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Lộc; của cha mẹ học

sinh và các đoàn thể, các mạnh thường quân đóng chân trên địa bàn và cha mẹ học sinh.

Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình chặt chẽ, cha mẹ học sinh quan tâm và hỗ trợ tích cực đến các hoạt động giáo dục của học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể địa phương; phối kết hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường thông qua các hoạt động của nhà trường.

8. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, nhà trường ban hành Nghị quyết nhằm xác định các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm cần phải đạt trong năm học; chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém; nâng cao tỉ lệ học sinh khá, giỏi và tỉ lệ TNTHCS đạt trên 98%,... Để đạt được chất lượng giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, nhà trường xây dựng các giải pháp hiệu quả như đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham gia các đợt tập huấn triển khai chương trình GDPT 2018.

Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm tự đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất biện pháp cải tiến chất lượng một cách hiệu quả; thông qua đó, xác định được vị thế và tầm của đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục phần đầu mức độ 3; công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và phần đầu nâng mức II trong năm 2025.

Công khai kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

9. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cam kết chất lượng giáo dục; kết quả chất lượng giáo dục; chất lượng đội ngũ; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về công khai thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai và kết thúc công khai theo quy định.

10. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm giải trình các vấn đề liên quan đến công tác quản lý giáo dục tại đơn vị.

Tạo mọi điều kiện để CB, GV, CNV, phụ huynh, học sinh tham gia vào mọi hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

11. Đẩy mạnh công tác xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Công tác xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong 5 tiêu chuẩn của việc xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia, trong những năm qua trường THCS Trưng Vương luôn làm tốt công tác phối hợp xây dựng mối quan hệ giữa Nhà trường, gia đình và xã hội từ đó tạo nguồn lực về mọi mặt phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường

Nhà trường phải chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, đoàn thể chính trị ở địa phương đã xây dựng quy chế phối hợp, đề ra những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương, kế hoạch phát triển giáo dục như: vận động học sinh bỏ học quay lại lớp, quản lý học sinh trong thời gian tham gia sinh hoạt ở địa phương, học sinh sinh hoạt trong các dịp hè...

Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội phải duy trì thường xuyên, kịp thời, kết nối nhà trường với gia đình qua số liên lạc điện tử, điện thoại và trang Fanpage của nhà trường. Cuối kỳ học và cuối năm học nhà trường công khai điểm đánh giá xếp loại học sinh trên mạng Vnedu.vn để phụ huynh nắm bắt được kết quả học tập của con em. Hằng năm hội cha mẹ học sinh đều tích cực tạo điều kiện và hỗ trợ nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác dạy & học.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn trên, nhà trường còn thực hiện và tham gia tốt các nhiệm vụ khác cùng với địa phương, với ngành theo quy định của pháp luật nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương nói chung và ngành giáo dục nói riêng.

b) Những mặt yếu của nhà trường

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Nhà trường có xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tuy nhiên trong từng giai đoạn chưa có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch chiến lược một cách kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện cụ thể nhằm thực hiện đạt mục tiêu chiến lược đã đề ra.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tại đơn vị chưa thật sự đồng đều, một số hoạt động phong trào chuyên môn chưa phát huy hết nội lực nên kết quả đạt được chưa cao. Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá dẫn đến chất lượng bộ môn chưa cao, tỷ lệ học sinh yếu, kém vẫn còn cao so với mặt bằng chung của huyện.

Việc phối hợp với CMHS trong việc giáo dục học sinh và triển khai các hoạt động giáo dục chung đôi khi có lúc, có nơi chưa kịp thời do nhiều nguyên nhân.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, nhà trường tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, một bộ phận học sinh tạm trú thuộc nhiều địa bàn trong xã, chỗ ở không ổn định nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số và vận động học sinh ra lớp của nhà trường.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Nhà trường không có giáo viên chuyên trách công tác phổ cập, chỉ làm công tác kiêm nhiệm nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng công việc được giao.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Việc tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội còn bị động về thời gian, kinh phí còn hạn hẹp nên việc tổ chức chủ yếu theo kế hoạch cấp trên hoặc do phát động ở địa phương; chưa chủ động tổ chức và đa dạng hóa các hình thức tổ chức dẫn đến hiệu quả chưa cao.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Đội ngũ giáo viên đảm bảo, khá đồng bộ, nhiệt tình, có ý thức chấp hành kỷ luật tốt. Có năng lực trong công tác, nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy, đặc biệt có 04 giáo viên giỏi tỉnh; giáo viên đứng lớp đạt trình độ trên chuẩn 40/42 (tỉ lệ 95.2%). Trong đó có 01 giáo viên có trình độ thạc sĩ.

- Nội bộ BGH đoàn kết, cùng giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, thống nhất quan điểm, quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ năm học.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục chưa thật sự hiệu quả. Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh để huy động nguồn lực vẫn còn hạn chế ở một bộ phận học sinh: do đặc thù công việc, hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến con em mình và hoạt động giáo dục của nhà trường, công tác phối hợp chưa kịp thời nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Cơ sở vật chất: được trang bị hệ thống dạy học theo tiêu chuẩn trường học tiên tiến. Đảm bảo, phục vụ tốt cho công tác dạy và học trực tiếp, dạy học hai buổi.

Cơ sở vật chất đảm bảo, đáp ứng được việc dạy hai buổi/ngày, học sinh có đủ chỗ ngồi, đủ ánh sáng, phòng học thoáng mát, sạch sẽ.

Trang thiết bị dạy học:

- Sách giáo khoa: Nhà trường có đủ các loại sách giáo khoa, sách giáo viên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên.

- Trang thiết bị dạy học: Trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ khá tốt cho công tác dạy học theo phương pháp mới.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về chất lượng giáo dục: có nhiều chuyển biến tích cực tuy nhiên chất lượng giảng dạy một số bộ môn chưa thật sự ổn định, còn thấp dẫn đến tỉ lệ học sinh yếu kém còn cao.

Chưa có giải pháp tích cực để nâng cao và duy trì ổn định chất lượng hoạt động phong trào chuyên môn.

Công tác kiểm định đã được triển khai thực hiện tuy nhiên còn chậm và chưa thu thập minh chứng kịp thời.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Công tác niêm yết công khai thực hiện có lúc chưa kịp thời theo quy định

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Một bộ phận GV, CNV chưa phát huy tính dân chủ trong hội họp, còn e dè, cả nể ngại đóng góp ý kiến xây dựng tập thể; tinh thần phê và tự phê còn hạn chế.

c) Các cơ hội

1. Sự đổi mới chính sách và thể chế quản lý giáo dục phổ thông, giao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm cho nhà trường đã giúp nhà trường phân nào chủ động trong việc quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường cơ bản được quan tâm, chú trọng; việc tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu và đề ra giải pháp cải tiến chất lượng cho nhà trường; qua đó khẳng định được vị thế của đơn vị mình so với các đơn vị bạn. Cha mẹ học sinh cũng có nhiều đầu tư cho con em mình tạo nên sự thuận lợi trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục cũng như các mặt hoạt động khác của nhà trường.

3. Cải cách hành chính trong hệ thống quản lý: Giải quyết gọn các thủ tục, tăng cường quản lý việc tiến hành cải cách thông qua áp dụng công nghệ thông tin, các hình thức công khai kịp thời, tạo điều kiện tốt nhất trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân

4. Tăng các nguồn tài chính: Tranh thủ nguồn ngân sách từ cấp trên và sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các nhà mạnh thường quân và các đoàn thể trong, ngoài nhà trường và từ cha mẹ học sinh để tạo thêm nguồn lực tài chính hợp pháp phát triển toàn diện nhà trường

5. Tự đánh giá chất lượng từ bên trong và từ bên ngoài: Nhà trường đạt chất lượng về 2 mặt giáo dục cũng như các hoạt động khác. Chính quyền, các đoàn thể ở địa phương, cũng như lực lượng cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt, tạo nên uy tín cao của nhà trường so với các đơn vị bạn trong địa bàn huyện.

d) Các thách thức (nguy cơ)

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện; chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao;

Sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục và giá trị của các trường trong địa bàn ngày càng cao hơn.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục và nỗ lực của nhà trường.

Việc thực hiện chương trình thay sách GDPT mới đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn.

1.3. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2017-2022, nhà trường đã được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện Xuân Lộc, phòng Giáo dục và đào tạo huyện, Đảng ủy, UBND xã Xuân Hiệp và các đoàn thể ở địa phương cũng như sự ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh. Chất lượng giáo dục hai mặt cũng như các phong trào khác đều cơ bản đạt kết quả theo kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017-2022 đã đề ra và được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đã xuất hiện những yếu tố ảnh hưởng như hậu quả của dịch Covid 19 kéo dài cần phải giải quyết để ổn định nề nếp, kỷ cương cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục để nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

1.4. Xác định, phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường

- Những việc trường cần làm

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề cần ưu tiên

1. Lập kế hoạch chiến lược nhà trường: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2023-2027 và các chương trình hành động của nhà trường trong từng giai đoạn trung hạn, ngắn hạn và từng năm học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đơn vị.

2. Đổi mới sự lãnh đạo và quản lý nhà trường: Đáp ứng được tính tất yếu và sự cấp thiết của ngành giáo dục trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường: bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Xây dựng văn hóa nhà trường: Xác định được các giá trị cốt lõi của văn hóa nhà trường, từ đó có thái độ tích cực quyết tâm lãnh đạo phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường, xây dựng đoàn kết nội bộ;

5. Phát triển đội ngũ nhà trường: Xác định được vai trò của đội ngũ đối với sự phát triển mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách theo quy định, từ đó tạo được động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

6. Phát triển giáo dục toàn diện học sinh: Thực hiện triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình GDPT 2006 và CTGDPT 2018; xác định những vấn đề trọng tâm, cơ bản của việc phát triển giáo dục toàn diện học sinh nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học, hướng tới sự phát triển người học sinh toàn diện.

7. Huy động nguồn lực phát triển nhà trường: Nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục tốt nhất trong điều kiện thực tế.

- Điều kiện để thực hiện

1. Huy động mọi nguồn lực: nhân lực, vật lực và tài lực trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2. Phát huy nội lực của tập thể, tạo mọi điều kiện để đội ngũ phát huy năng lực chủ động, sáng tạo, tích cực đổi mới; tăng cường học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với mọi nhiệm vụ được giao

3. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo trong việc tự chủ, điều hành hoạt động của nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và trong hoạt động dạy và học hiệu quả.

4. Tham mưu đầu tư CSVN, trang thiết bị ĐDDH đáp ứng cho hoạt động dạy và học theo hướng tích cực; đủ chuẩn theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

PHẦN II

SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

2.1. Sứ mạng (Mission)

Tạo dựng môi trường học tập tích cực và thân thiện để phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và năng lực tư duy của đội ngũ và mỗi học sinh.

2.2. Tầm nhìn (Vision)

Điều kiện kinh tế - xã hội, ANQP của huyện Xuân Lộc nói chung và xã Xuân Hiệp nói riêng rất ổn định, tạo điều kiện và môi trường tốt để nhà trường tập trung phát triển giáo dục toàn diện.

Là một trong những ngôi trường lớn ở xã, đường giao thông thuận lợi cho việc đi lại và tham gia học tập tại trường; là một trong những trường có chất lượng giáo dục ổn định, cơ sở vật chất khá lớn, đảm bảo đủ diện tích cho học sinh tham gia học tập, vui chơi và sinh hoạt tại trường.

Đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực, trình độ và sức khỏe để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục được giao.

Sự quan tâm, ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh, các lực lượng giáo dục, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tạo tiền đề tốt để nhà trường phát triển.

2.3. Hệ thống giá trị cơ bản (Values Scan)

Sự trân trọng
 Tình đoàn kết
 Tinh thần trách nhiệm
 Thân thiện
 Tính trung thực

Lòng nhân ái
 Sự hợp tác
 Tính sáng tạo
 Khát vọng vươn lên

PHẦN III

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

3.1. Mục tiêu chiến lược

3.1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, giúp các em có năng lực tư duy độc lập và sáng tạo, có kỹ năng sống, khả năng thích ứng, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, có thể lực tốt, trung thực, ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm của công dân, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; là một trong những trường hàng đầu của ngành Giáo dục - Đào tạo huyện Xuân Lộc.

Mục tiêu ngắn hạn: duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

Mục tiêu trung hạn: Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn “Quốc gia mức độ I” và phấn đấu đến năm 2025 nâng lên trường chuẩn quốc gia mức độ II.

Mục tiêu dài hạn: Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn “Quốc gia mức độ II” và phấn đấu đến năm 2030 nâng tầm trường chuẩn quốc gia mức độ II là trường học hạnh phúc.

3.1.2. Các mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học

1- Chất lượng bài giảng: Đảm bảo truyền thụ đầy đủ và chính xác về kiến thức cũng như việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp các nội dung giáo dục khác. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy. Giai đoạn 2023-2025: 100% giáo viên giảng dạy bài giảng được thiết kế theo đặc trưng bộ môn bằng vi tính, 100% giáo viên thực hiện giáo án điện tử hoặc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

2- Chất lượng sinh hoạt chuyên môn: Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH; đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; thực hiện ứng dụng CNTT và thiết bị ĐDDH vào dạy học một cách hiệu quả.

3- Kiểm tra đánh giá học sinh: Xây dựng ngân hàng đề, yêu cầu bài kiểm tra phải phù hợp các đối tượng, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra thường xuyên nhằm đánh giá phẩm chất năng lực người học theo hướng tích cực. Thống kê, theo dõi, nhận xét kết quả đánh giá học sinh kịp thời;

có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ. Thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT

4- Quản lý việc dạy thêm học thêm: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc quản lý việc dạy thêm theo quy định.

2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

1- Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa: Tổ chức thực hiện giảng dạy đầy đủ các bộ môn văn hóa được qui định tại chương trình GDPT 2006 và CTGDPT 2018. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và triển khai thực hiện hiệu quả bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả

2- Tổ chức các hoạt động giáo dục khác: Thành lập các câu lạc bộ: âm nhạc, mỹ thuật, văn học, toán học... câu lạc bộ tự nhiên, xã hội. Tham gia đầy đủ các phong trào đoàn thể, văn nghệ, thể dục thể thao của ngành, của địa phương, của các cấp. Tăng cường rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa...; tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi STKHKT, STTTN và các CLB, hoạt động do Đoàn, Đội tổ chức.

3- Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Thực hiện đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa về trình độ đào tạo và năng lực đáp ứng nhiệm vụ giáo dục. Tạo điều kiện để CBQL, GV, CNV tham gia học tập để nâng cao trình độ theo lộ trình đến năm 2025. Đến năm 2025 đảm bảo 100% CB, GV, CNV đạt chuẩn đào tạo.

Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận giáo viên, nhân viên theo qui định của ngành.

Tham mưu tuyển dụng giáo viên, nhân viên nhằm đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

4. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị hạ tầng kỹ thuật

Thư viện: Xây dựng thư viện tiên tiến theo TT 16/2022/TT-BGDĐT, hướng đến xây dựng thư viện đạt chuẩn mức 2 và thư viện điện tử đến năm 2025.

Tham mưu, đề xuất sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu dạy và học; xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động quản lý, dạy học và giáo dục. Bổ sung đầy đủ các trang thiết

bị các phòng bộ môn, thí nghiệm thực hành theo yêu cầu qui định của trường đạt chuẩn quốc gia mức II.

Có kế hoạch trang bị hệ thống kết nối mạng Internet ổn định, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến; trang bị hệ thống camera để thuận tiện việc quản lý nhà trường.

Tham mưu xây dựng chuẩn sân chơi, bãi tập, sân bóng đá Đạt chuẩn năm 2024.

Có kế hoạch tham mưu, đề xuất huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp nhằm bổ sung các điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục

Tập trung các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ giáo viên trong việc thực hiện chương trình, phương pháp dạy học tích cực và đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp phẩm chất, năng lực của học sinh. Quan tâm chú trọng các hoạt động mũi nhọn, duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Hàng năm xây dựng kế hoạch tự đánh giá kiểm định theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phần mềm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục có hiệu quả.

Thực hiện việc đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức 3, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II; tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng theo các chuẩn theo quy định; thực hiện công khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục, qua đó khẳng định vị thế của đơn vị so với các đơn vị trên địa bàn huyện.

6. Mục tiêu về xây dựng quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Thực hiện công khai đầy đủ, chính xác và kịp thời theo các qui định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT và thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học; khai thác hiệu quả hệ thống Website, trang Fanpage của nhà trường của liên đội để truyền tải những thông tin cần thiết đến phụ huynh, học sinh và xã hội kịp thời.

Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong trường và ngoài nhà trường, đa dạng hóa các hình thức nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng; tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

Tạo sự đồng thuận, gắn bó, tin tưởng lẫn nhau giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc phối hợp giáo dục học sinh và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

7. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Xây dựng nếp sống văn hóa và môi trường sư phạm chuẩn mực theo Bộ quy tắc ứng xử trường học; tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện và lành mạnh; xây dựng và duy trì mối quan hệ thường xuyên với gia đình học sinh để đạt hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường; phối hợp với các lực lượng trong cộng đồng nhằm giáo dục học sinh ngày càng tốt hơn. Xây dựng trường học hạnh phúc.

8. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

Xây dựng, tổ chức và quản lý bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả theo Điều lệ trường trung học.

Căn cứ biên chế định mức được giao để chủ động trong việc phân công, bố trí nhân sự theo từng vị trí việc làm cho phù hợp với yêu cầu của nhà trường.

3.2. Các giải pháp chiến lược

1. Nâng cao chất lượng Dạy học/GD, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục

Chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật đi đôi với dạy chữ cho học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực; đổi mới kiểm tra đánh giá theo phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng đội ngũ có đầy đủ trình độ, năng lực, phẩm chất thực hiện tốt vai trò của một nhà giáo dục trong tình hình mới. Tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy tính năng động, chủ động, sáng tạo. linh hoạt trong vận dụng các biện pháp nhằm mang lại hiệu quả giáo dục tích cực; tăng cường ứng dụng CNTT và thiết bị tiên tiến vào dạy học theo một cách hiệu quả

Phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm hướng nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới

Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn, Tạo điều kiện đảm bảo 100% CB, GV, CNV đạt chuẩn theo lộ trình quy định.

Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đúng vị trí việc làm theo quy định. Hằng năm thực hiện đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm góp ý xây dựng, phát huy những điểm mạnh, khắc phục hạn chế để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân; động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết trong nhà trường, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ, giáo viên và nhân viên, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho CB, GV, CNV và người lao động theo quy định

Tham mưu các cấp có kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức và điều động viên chức hợp lý, đảm bảo tỉ lệ giáo viên/ lớp và biên chế nhân viên đủ theo vị trí việc làm để phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi đảm bảo công khai dân chủ. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, đặc biệt trong các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp để tăng cường hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo qui định.

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định tương ứng với các giá trị cốt lõi của kế hoạch chiến lược.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới các hạng mục theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Xây dựng và thường xuyên sử dụng hệ thống thông tin qua mạng. Khai thác có hiệu quả các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành, kiểm định chất

lượng giáo dục, hệ thống VNEDU, các phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm dạy học, phần mềm xếp thời khóa biểu.

Củng cố, duy trì trang Web, trang Fanpage của trường để tạo hệ thống tương tác trên diễn đàn điện tử cho phép tăng cường liên lạc, trao đổi giữa nhà trường với giáo viên và cha mẹ học sinh cũng như các cá nhân tổ chức bên ngoài xã hội.

Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến; là cầu nối thông tin liên lạc đến cha mẹ học sinh và xã hội; tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; hợp tác và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm quản lý với nhau để hỗ trợ phát triển của nhà trường cũng như thông tin, báo cáo các lĩnh vực hoạt động của nhà trường đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

Tổ chức công khai bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến một cách khách quan, khoa học, công bằng chất lượng giáo dục của học sinh; kết quả đánh giá của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hằng năm; chất lượng hoạt động phong trào và công khai các hình ảnh hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường bằng nhiều hình thức như: Pano gắn ở nhà trường; thông qua các buổi họp của nhà trường và CMHS, thông qua trang website của nhà trường, trang fanpage của liên đội, của trường các bảng thông tin trong nhà trường.

6. Quan hệ với cộng đồng

Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong cộng đồng xã hội tổ chức các hoạt động nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, tạo niềm tin, giá trị đạo đức, văn hóa và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

Tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trong đó chú ý đến vai trò gia đình của những học sinh có biểu hiện sa sút trong các mặt giáo dục. Tạo điều kiện tốt cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp hoạt động có hiệu quả hơn. Vận động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các lực

lượng trong xã hội để quan tâm giúp đỡ những trường hợp học sinh khó khăn về hoàn cảnh gia đình.

7. Lãnh đạo và quản lý

Xây dựng, tổ chức và quản lý bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tạo điều kiện hỗ trợ và đẩy mạnh tính tự quản các hoạt động ở từng bộ phận nhưng đều nằm trong một thể thống nhất của nhà trường, có sự phối hợp giúp đỡ lẫn nhau.

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục từng năm học cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, có đánh giá rút kinh nghiệm và có kế hoạch điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược một cách phù hợp, hiệu quả.

8. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của Lãnh đạo trường, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trong tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần xây dựng kế hoạch phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng thành viên được phân công.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 814/TB-SGDĐT ngày 09/3/2023 của Sở GDĐT về thông báo kết quả tổ chức tập huấn cho CBQL, GV về giáo dục STEM, hướng nghiệp trong trường THCS thực hiện Chương trình GDPT 2018.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

d) Tiếp tục thực hiện việc tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục về giới và bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; phòng chống tác hại của thuốc lá; về mục tiêu Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN vào các nội dung kiến thức liên quan theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

+ *Đối với môn Lịch sử - Địa lý*: Là chương trình bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lý, được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau. Xét tình hình đội ngũ nhà trường hiện có, nhà trường tiến hành giao nhiệm vụ dạy học bộ môn này cho 01 giáo viên có chuyên môn Lịch sử - Địa lý đảm nhiệm công tác giảng dạy. Đảm bảo đúng yêu cầu của chương trình đề ra. Giao cho Tổ bộ môn tiến hành lập Kế hoạch dạy học phù hợp theo định hướng thống nhất chung trong toàn huyện. Phù hợp tình hình thực tiễn tại trường.

+ *Đối với môn Khoa học tự nhiên*: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Căn cứ vào những định hướng thống nhất chung của toàn huyện, dựa trên cơ sở thực tiễn nhà trường nhà trường tiến hành bố trí dạy song song các phân môn. Chỉ đạo cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, đảm bảo tỉ lệ phân % các phân môn theo chương trình GDPT 2018 đã ban hành. Đảm bảo mạch kiến thức liên quan được sắp xếp gần nhau và hướng đến mục tiêu chương trình cần đạt của bộ môn. Năm học này, đối với bộ môn Khoa học tự nhiên nhà trường sẽ bố trí GV có chuyên môn Hóa – Sinh đảm nhiệm luôn 02 phân môn này. Riêng phân môn Vật lý tạm thời tiếp tục giao cho giáo viên chính ban môn Lý đảm nhiệm công tác dạy học. Các giáo viên cùng tham gia giảng dạy môn KHTN phải có trách nhiệm trao đổi thường xuyên về kiến thức mà bộ SGK yêu cầu truyền đạt. Tự học và tự bồi dưỡng thêm năng lực chuyên môn của mình nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn của môn học.

+ *Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của Lãnh đạo trường, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trong tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần xây

dựng kế hoạch phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng thành viên được phân công.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 814/TB-SGDĐT ngày 09/3/2023 của Sở GDĐT về thông báo kết quả tổ chức tập huấn cho CBQL, GV về giáo dục STEM, hướng nghiệp trong trường THCS thực hiện Chương trình GDPT 2018.

+ *Đối với nội dung giáo dục của địa phương:* Thực hiện theo hướng dẫn số 387/PGD – THCS của Phòng giáo dục huyện Xuân Lộc ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDĐP khối 6,7. Căn cứ vào nội dung tài liệu giáo dục của địa phương, nhà trường phân công giáo viên dạy học đầy đủ các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên. Giáo viên giảng dạy phải xây dựng Kế hoạch dạy học phù hợp. Dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ *Đối với môn môn Nghệ thuật:* bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mỹ thuật, tiếp tục thực hiện giảng dạy theo công văn hướng dẫn 3699/CV – BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 27/08/2021 v/v hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2021-2022. Tiến hành bố trí giáo viên âm nhạc, mỹ thuật dạy song song hai phân môn này. GV giảng dạy có trách nhiệm xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tiễn nhà trường. Có những đề xuất cụ thể với Hiệu trưởng nhà trường trong việc xây dựng phương pháp dạy học dưới hình thức câu lạc bộ dạy học cụ thể.

+ *Đối với môn Tin học và Ngoại Ngữ 1:* Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình các môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT hiện hành và trình GDPT 2018, trong đó:

Tổ chức cho giáo viên, tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ về năng lực ngôn ngữ và năng lực sư phạm để đảm bảo về số lượng và chuẩn về trình độ theo yêu cầu của bộ môn và của cấp học; thực hiện các hướng dẫn về dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia từ năm học 2020-2021 tại Công văn số 2328/SGDĐT-NV1 ngày 28/7/2020 của Sở GD&ĐT. Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo các hướng dẫn tại Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 2304/SGDĐT-GDTrH ngày 6/10/2014 của Sở GD&ĐT về triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015; sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 được hướng

dẫn tại Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 1965/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2016 của Sở GD&ĐT.

Giáo viên dạy bộ môn Ngoại ngữ phải chủ động phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ; hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn; nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ: Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Tiếp tục phát động phong trào giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ dưới hình thức câu lạc bộ học tập.

9. Đối với lớp 9, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: *Thực hiện CT GDPT hiện hành (Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006).*

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học. Riêng môn Ngữ văn lớp 9 khi thực hiện chương trình cần lưu ý: thực hiện điều chỉnh nội dung theo tin thần công văn 400/PGDĐT của Phòng giáo dục và đào tạo ngày 29/09/2022.

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn tại công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Phát huy tính sáng tạo của tổ chuyên môn giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn.

Tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

10. Tăng cường ứng dụng CNTT, tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục và điều hành hoạt động giáo dục, đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- *Ứng dụng CNTT trong dạy học và chuyển đổi số:* Xây dựng kế hoạch kịp thời, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe trẻ em, học sinh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số

trong hoạt động dạy học của giáo viên, hoạt động vận động của học sinh. Phải tích cực trong việc đưa bài giảng, tranh ảnh..... vào bài giảng dưới hình thức UDCNTT vào bài dạy cụ thể. Tăng cường nâng cấp hệ thống internet của nhà trường, phục vụ tốt cho chương trình giáo dục mới 2018. *Số hóa một số nội dung trong các hoạt động nhà trường, chuyên môn như: Thu các khoản không dùng tiền mặt, Sổ điểm điện tử; học bạ điện tử; hồ sơ chuyên môn cấp trường; cấp tổ đều được thực hiện bằng hồ sơ điện tử. Giảm thời lượng, số lượng công việc cho CBQL – GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học.*

PHẦN IV

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC

4.1. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lí

- **Xây dựng triết lí và mô hình tổ chức, quản lí của nhà trường**
 - + Hoạch định và cam kết về triết lí trong cộng đồng trường;
 - + Phát triển các phương thức và mô hình quản lí nhà trường hiệu quả dựa vào chuẩn;
 - + Thực hiện phân cấp quản lí trong trường;
- **Cơ cấu lại tổ chức** (trường/Phòng/Tổ bộ môn...): Kiện toàn biên chế các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; bổ nhiệm viên chức quản lý cấp tổ hợp lý, khoa học, hoạt động hiệu quả.
- **Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý EMIS** (trường/Phòng/Tổ bộ môn và các đơn vị)
 - + Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại;
 - + Chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra;
 - + Phát triển đội ngũ;

4.2. Hoàn thiện qui định, qui chế, chính sách nội bộ của trường

- **Xây dựng, cụ thể hóa các qui định, qui chế, chính sách nội bộ của trường** phù hợp với điều kiện của trường; đúng quy định; công khai, dân chủ để đáp ứng tốt nhất việc thực hiện kế hoạch;
- **Xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện, điều chỉnh và bổ sung các thể chế** như: thủ tục, qui trình, công cụ hành chính, chế độ làm việc, kiểm tra, đánh giá, một cách phù hợp, cụ thể.
- **Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, đấu thầu, khen thưởng và phạt, v.v...**

4.3. Phát triển các nguồn lực

- **Nguồn nhân lực**

+ Nhân sự quản lý bộ máy và cơ cấu hành chính: đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực quản trị, có phẩm chất tốt, gương mẫu.

+ Đội ngũ GV đạt chuẩn (trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học): Đủ về số lượng và cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ trở lên, có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, chuẩn mực. Dự kiến đến năm 2025, 100% GV đạt chuẩn về trình độ theo lộ trình.

+ Nhân sự hỗ trợ (tài chính, tư vấn chuyên môn, nghiên cứu và quản lý trang thiết bị kỹ thuật v.v...): Căn cứ nguồn tài chính từ ngân sách và nguồn tài chính huy động được để có kế hoạch chi hợp lý, công khai, minh bạch nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính

+ Ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương): từ địa phương, được phân bổ theo năm tài chính

+ Ngoài ngân sách (từ xã hội, viện trợ, đóng góp của sinh viên, ...): vận động từ cha mẹ học sinh, nguồn học phí và sự đóng góp của các lực lượng xã hội khác nhằm mục đích phát triển nhà trường

+ Vay vốn đối tác (Dự án, Đề án, Hợp đồng...): Không có

+ Các nguồn thu dịch vụ của trường: hợp đồng canteen.

- Nguồn lực vật chất và đầu tư khác

+ Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi TDTT: Có diện tích khá rộng, cơ sở vật chất khá khang trang, có đầy đủ sân chơi, bãi tập; khối phòng học, phòng chức năng, khối phụ trợ theo quy định.

+ Công nghệ giảng dạy, thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục: trang bị khá đầy đủ, đáp ứng cho nhiệm vụ dạy và học; có kế hoạch rà soát, bổ sung theo năm học nhằm đáp ứng cho nhu cầu dạy và học.

+ Công nghệ và hạ tầng kỹ thuật: Trường kết nối mạng bao phủ; có đầy đủ hệ thống phần mềm quản lý, tài chính, tài sản, cơ sở dữ liệu, PMIS,... Có trang bị hệ thống camera phục vụ công tác quản lý trong nhà trường.

- Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược

+ Do cơ hội tạo ra (địa lý, tài nguyên tự nhiên, nhân lực...): Tranh thủ sự hỗ trợ nhân lực của các đơn vị kết nghĩa; của mạnh thường quân, tiểu thương trên địa bàn và khu vực gần trường.

+ Do được giải thưởng, khen tặng.

- Quản lý nhân sự

+ Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên: phân công phân nhiệm phù hợp theo vị trí việc làm; tạo điều kiện cho CB, GV, CNV phát

triển chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định cho CB, GV, CNV và người lao động.

+ Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn và quản lý: tham mưu các cấp trong công tác bổ nhiệm lại và thực hiện bổ nhiệm viên chức quản lý cấp tổ.

+ Xây dựng các quỹ hỗ trợ học tập, giảng dạy, sáng kiến KN: thực hiện theo quy định.

4.4. Đổi mới phương pháp dạy - học, ứng dụng CNTT

- *Hoàn thiện, hiện đại hoá chương trình các ngành học*

Đổi mới, cập nhật nội dung giáo trình và học liệu dựa vào nghiên cứu và hợp tác quốc tế, tiến bộ khoa học - công nghệ.....;

- *Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại*

+ Hệ thống phòng và thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn;

+ Mạng LAN, mạng truyền thông học tập, mạng quản lý nội bộ kết nối với mạng giáo dục Sở GD&ĐT với mạng Internet;

+ Phát triển và sử dụng công nghệ multimedia hỗ trợ giảng dạy và học tập trực tuyến, học cá nhân và học hợp tác.

+ Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

4.5. Truyền thông, quảng bá và tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhà trường

a) Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm xã hội

+ Xác lập vai trò và củng cố vị trí của trường so với các đơn vị THCS trong huyện;

+ Xác lập các tiêu chí và chuẩn cho các lĩnh vực và các sản phẩm của trường (đầu vào, hệ thống quản lý, bộ máy nhân sự, sản phẩm, dịch vụ...);

b) Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá:

+ Xây dựng thương hiệu trong môi trường xã hội và trong nội bộ trường bằng nhiều biện pháp;

+ Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường;

+ Xuất bản nội bộ sách, quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các tạp chí trong...;

+ Tổ chức hội thảo, báo cáo và diễn đàn dựa vào Internet.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

5.1. Lộ trình triển khai và phân công tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và thông tin phổ biến, nâng cao nhận thức đến toàn thể các thành viên trong nhà trường kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức bộ máy và phân công thực hiện cho các cá nhân, bộ phận cùng đóng góp xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường. Sau khi thông qua hội đồng nhà trường, trình phòng GD-ĐT huyện Xuân Lộc duyệt sẽ triển khai đến các bộ phận, đoàn thể lập chương trình hành động chiến lược theo từng năm học và giai đoạn 2023 - 2027. Nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ và đẩy mạnh tính tự quản các hoạt động ở từng bộ phận nhưng đều nằm trong một thể thống nhất, tạo sự phối hợp hỗ trợ qua lại lẫn nhau. Cụ thể:

+ Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh để biết và cùng thực hiện. Tổ chức đánh giá Sơ kết, tổng kết theo lộ trình từng năm, từng giai đoạn cụ thể theo kế hoạch phát triển chung cho toàn trường; Tổ chức điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của đơn vị trong từng giai đoạn.

+ Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì các hoạt động mũi nhọn, khắc phục tồn tại để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ; tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu đề ra; xác định rõ thời gian và các nguồn lực phối hợp thực hiện; triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

+ Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

+ Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động theo từng năm học, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường; tuyên truyền, vận động các thành viên của

đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp để góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường; phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục; tuyên truyền, phổ biến đến PHHS, vận động xã hội hóa giáo dục góp phần xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục khác; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống; tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Học sinh: Không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung của toàn trường và của từng bộ phận, đoàn thể theo từng giai đoạn chiến lược;

+ Giai đoạn 1: Từ năm 2023- 2024: tu sửa, nâng cấp khối hành chính, phòng học và hội trường. Đầu tư các phòng bộ môn theo TT 14/ BGDDT và xây mới sân bóng đá bằng cỏ nhân tạo. Duy trì và giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ I tiến tới nâng chuẩn mức độ II.

+ Giai đoạn 2: Từ năm 2024- 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020- 2025. Ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu hàng năm đạt đơn vị tập thể lao động tiên tiến trở lên. Trường chuẩn bị tái chuẩn quốc gia vào cuối năm 2025, phấn đấu đạt mức II.

+ Giai đoạn 3: Từ năm 2026 đến năm 2030: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục giữ vững trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2025- 2030, thực hiện tái chuẩn năm 2030 và tập trung xây dựng trường học hạnh phúc.

5.2. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả (các mức độ đạt được theo mục tiêu)

- Mục đích, nội dung, cách thức, hình thức, quy trình tổ chức giám sát: Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và chương trình hành động chiến lược của từng bộ phận và các đoàn thể, nhà trường thành lập bộ phận giám sát, kiểm tra bao gồm đại diện Chi bộ, ban giám hiệu, các tổ trưởng, các trưởng đoàn thể, bộ phận nhằm đánh giá kết quả thực hiện được theo từng năm học và từng giai đoạn cũng như định kỳ 2 năm phải rà soát, bổ sung và điều chỉnh theo qui định.

- Qui định trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận giám sát, đánh giá: Các bộ phận và đoàn thể giám sát kịp thời các hoạt động trong năm; cuối năm học, căn cứ các báo cáo tổng kết của nhà trường, tập thể họp nhận xét và đánh giá việc thực hiện, ưu điểm, hạn chế cũng như kết quả đạt được; định kỳ hằng năm; từ đó có kiến nghị với nhà trường những yêu cầu, biện pháp cần điều chỉnh kế hoạch nhằm đạt những mục tiêu đã đề ra theo qui định.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của Trường THCS Trung Vương giai đoạn 2023-2027 và tầm nhìn đến năm 2030./.

Xuân Hiệp, ngày 10 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Trương Quang Chính

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO

PHÒNG GD & ĐT HUYỆN XUÂN LỘC *mu*

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Tiến